

Số: 27/2018/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 04 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện quy định trình tự, thủ tục đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 34/KHĐT-DN ngày 19 tháng 10 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế phối hợp thực hiện quy định trình tự, thủ tục đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 11 năm 2018 và thay thế Quyết định số 55/2012/QĐ-UBND ngày 09/8/2012 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các dự án đầu tư trong nước nằm ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp (b/c);
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND, Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT Công báo, cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, XDCB, KGVX, NC, NNTN, KTTH.



Nguyễn Tử Quỳnh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

**Phối hợp thực hiện quy định trình tự, thủ tục đối với
các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 27 /2018/QĐ-UBND ngày 04/11/2018
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, trách nhiệm phối hợp thực hiện thủ tục đối với các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quy chế này không áp dụng đối với: các dự án đầu tư trong khu công nghiệp; Các dự án sử dụng vốn đầu tư công; Các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); dự án thuộc đối tượng đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai.

3. Những nội dung liên quan khác không nêu trong Quy chế này, thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành về đầu tư, xây dựng, đấu thầu, đất đai, nhà ở và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan Nhà nước có liên quan đến hoạt động đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh, bao gồm: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành, cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là UBND cấp huyện) và các cơ quan có liên quan thuộc UBND cấp huyện; các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và các cơ quan, đơn vị có liên quan đến quy trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) về đầu tư.

2. Các nhà đầu tư là các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư xây dựng không sử dụng vốn đầu tư công nằm ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chức năng theo quy định.

2. Đảm bảo việc giải quyết các thủ tục đầu tư trên địa bàn tỉnh được thực hiện thuận lợi, nhanh chóng, đúng pháp luật, phù hợp với chủ trương cải cách hành chính của Chính phủ và tỉnh.

3. Bảo đảm yêu cầu chất lượng, chính xác, đầy đủ và thời hạn phối hợp; cung cấp thông tin, nội dung báo cáo, cho ý kiến theo chuyên ngành quản lý và chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đã cung cấp đối với cơ quan chủ trì lấy ý kiến.

4. Đối với các thủ tục hành chính cần lấy ý kiến của các đơn vị liên quan thì các đơn vị đó phải có trách nhiệm trả lời bằng văn bản đảm bảo đúng thời gian, đúng nội dung khi được cơ quan chủ trì, đầu mối yêu cầu và phải chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của mình.

5. Các cơ quan đơn vị thực hiện chỉ lấy ý kiến thẩm định một lần đối với các thủ tục có nội dung tương đồng. Cơ quan chủ trì giải quyết các thủ tục sau căn cứ ý kiến tham gia của các đơn vị tại thủ tục trước để thực hiện mà không phải lấy ý kiến lại.

6. Các thủ tục có nội dung tương đồng: Thủ tục giới thiệu địa điểm, chấp thuận chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Nhà ở); quyết định chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Đầu tư).

a) Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm ngoài các giấy tờ theo quy định, kèm theo bản đề xuất dự án đầu tư (theo mẫu quy định tại Thông tư số 16/2015/TT-BKHĐT ngày 18/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định biểu mẫu thực hiện thủ tục đầu tư và báo cáo hoạt động đầu tư tại Việt Nam đối với thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư; theo mẫu tại Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở đối với thủ tục cấp chấp thuận chủ trương đầu tư).

- Khi được lấy ý kiến, các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan có ý kiến những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước chuyên ngành; trong đó phải khẳng định rõ quan điểm thống nhất hoặc không thống nhất về vị trí khu đất đề nghị thực hiện dự án, ý kiến về chủ trương đầu tư, đồng thời nêu rõ cơ sở pháp lý và gửi kết quả bằng văn bản về Sở Xây dựng và Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Khi thực hiện thủ tục cấp quyết định chủ trương đầu tư; chấp thuận chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng báo cáo UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư mà không phải lấy ý kiến lại đối với các đơn vị đã tham gia ý kiến ở thủ tục giới thiệu địa điểm.

b) Trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ đề nghị giới thiệu địa điểm không bao gồm bản đề xuất dự án đầu tư: các đơn vị thực hiện theo trình tự quy định tại Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND.

7. Bảo đảm tính khách quan, minh bạch, chặt chẽ trong quá trình phối hợp giữa các cơ quan chức năng; tuân thủ các quy định của Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 4. Nội dung phối hợp

Quy chế này quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước để thực hiện các TTHC sau:

1. Giới thiệu địa điểm (khi nhà đầu tư có yêu cầu) và quy hoạch xây dựng.
2. Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư; Quyết định chủ trương đầu tư; Bảo đảm thực hiện dự án đầu tư.
3. Đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường; Thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
4. Thỏa thuận đầu nối hạ tầng kỹ thuật (cấp thoát nước, cấp điện...); Thiết kế cơ sở; Phê duyệt dự án; Thẩm, duyệt thiết kế kỹ thuật, bản vẽ thi công, phòng cháy chữa cháy; Cấp giấy phép xây dựng.
5. Các TTHC khác có liên quan đến dự án đầu tư, không thuộc các thủ tục được quy định tại Điều này, nhà đầu tư thực hiện theo hướng dẫn, quy định của cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận hồ sơ và giải quyết TTHC đó.

Điều 5. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của công việc, cơ quan chủ trì có thể sử dụng một trong các phương thức phối hợp như sau: Lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức họp lấy ý kiến kết hợp tổ chức đoàn đi khảo sát thực tế (nếu cần thiết).

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Trách nhiệm chung

1. Cơ quan chủ trì có trách nhiệm:
 - a) Căn cứ lĩnh vực được phân công quản lý, chủ trì giải quyết TTHC tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Hành chính công tỉnh chuyển đến có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền, đồng thời trả kết quả giải quyết cho Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả cho nhà đầu tư đúng thời gian quy định;
 - b) Chịu trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ thực hiện phối hợp giải quyết; lấy ý kiến bằng văn bản của các cơ quan liên quan về hồ sơ đề xuất của nhà đầu tư theo đúng trình tự, quy định hiện hành của pháp luật;
 - c) Theo chức năng nhiệm vụ được giao, tổ chức công bố, công khai, đầy đủ, chính xác các thủ tục hành chính, thông tin quy hoạch, cơ chế chính sách thuộc lĩnh vực quản lý; kịp thời xử lý các vướng mắc và giải quyết nhanh gọn các thủ tục liên quan cho nhà đầu tư trong quá trình nghiên cứu, triển khai thực hiện dự án.

2. Cơ quan phối hợp có trách nhiệm:

a) Cung cấp thông tin, tài liệu, có ý kiến góp ý thẩm định về các nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách theo đề nghị của cơ quan chủ trì; chịu trách nhiệm về nội dung tham gia của đơn vị mình. Quá thời gian quy định nếu cơ quan phối hợp được lấy ý kiến không trả lời hoặc không báo cáo lý do chậm trễ hoặc trả lời không rõ quan điểm đối với nội dung được lấy ý kiến thì được coi như đã chấp thuận và người đứng đầu đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm về những vấn đề liên quan thuộc chức năng quản lý của đơn vị mình;

b) Khi được mời họp lấy ý kiến, lãnh đạo các đơn vị được mời có trách nhiệm tham gia họp hoặc ủy quyền cho cán bộ có chức năng liên quan tham dự họp; Ý kiến của người được ủy quyền được coi là ý kiến chính thức của cơ quan, đơn vị;

c) Báo cáo kết quả và các vấn đề vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực quản lý quy định tại Quy chế này gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh

1. Tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Ban hành các quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án; quyết định cho thuê đất, giao đất cho nhà đầu tư thực hiện dự án; quyết định thu hồi đất khu vực dự án; quyết định phương án bồi thường giải phóng mặt bằng...

b) Giải quyết các kiến nghị của các sở, ngành, đơn vị liên quan đến dự án, thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh;

c) Chỉ đạo nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Giúp UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giám sát, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan giải quyết các thủ tục, hồ sơ theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

3. Khi nhận được hồ sơ, thủ tục của các cơ quan chức năng chuyển đến, Văn phòng UBND tỉnh trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết và gửi kết quả cho Trung tâm Hành chính công tỉnh để trả kết quả cho nhà đầu tư đúng thời gian quy định, đồng thời gửi một bản cho cơ quan chức năng có liên quan để lưu hồ sơ.

Điều 8. Trách nhiệm của Trung tâm Hành chính công tỉnh

Tổ chức hướng dẫn, tiếp nhận, trả kết quả và phối hợp trong giải quyết Thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 26/7/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Hành chính công tỉnh với các Cơ quan có liên quan trong giải quyết thủ tục hành chính và Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 04/5/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 368/QĐ-UBND ngày 26/7/2017 của UBND tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Chủ trì thực hiện:

a) Là đầu mối theo dõi tổng hợp các dự án đầu tư thuộc nguồn vốn ngoài vốn đầu tư công; có trách nhiệm tổng hợp số liệu đầu tư trên địa bàn tỉnh, định kỳ hàng tháng báo cáo UBND tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền;

c) Có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi các bên mời thầu, nhà đầu tư về tiến độ thực hiện các dự án đang thực hiện lựa chọn nhà đầu tư theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quy định trình tự thực hiện các dự án đầu tư ngoài khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh và Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND;

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện giám sát, kiểm tra và tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án theo quy định hiện hành;

đ) Tổng hợp kết quả thực hiện, các vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này và báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định;

e) Chủ trì tổ chức thẩm định trình UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư. Trong quá trình thẩm định ngoài các ý kiến của các sở, ngành, địa phương ở thủ tục trước đó (giới thiệu địa điểm) có thể lấy ý kiến các sở, ngành, đơn vị có liên quan nếu thấy cần thiết.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Phối hợp cung cấp thông tin về nhà đầu tư, các dự án đầu tư cho cơ quan chủ trì khi có yêu cầu nhằm phục vụ quá trình xác minh, thẩm định dự án và các hoạt động quản lý nhà nước có liên quan khác;

b) Thẩm định và có ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; về năng lực nhà đầu tư; các ý kiến theo chức năng quản lý nhà nước đối với thủ tục giới thiệu địa điểm (khi có yêu cầu) và các nội dung khác theo đề nghị của cơ quan chủ trì.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Chủ trì thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý và hướng dẫn nhà đầu tư thực hiện xây dựng theo quy hoạch, kiến trúc được duyệt;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền;

c) Chủ trì thực hiện thủ tục giới thiệu địa điểm (nếu có), chấp thuận chủ trương đầu tư (theo quy định của Luật Nhà ở) và các thủ tục khác theo quy định. Khi tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương phải có ý kiến chuyên ngành về địa điểm xây dựng, sự phù hợp với quy hoạch xây dựng để làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan cho ý kiến; ngoài việc đề nghị các sở, ngành, địa phương cho ý kiến về các nội dung thuộc chức năng quản lý của ngành, có trách nhiệm đề nghị các sở, ngành, địa phương cho ý kiến về đề nghị thực hiện dự án, ý kiến về chủ trương đầu tư dự án đối với trường hợp quy định tại Điểm a, khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư và việc chấp hành các quy định của Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và pháp luật liên quan đối với các dự án đầu tư trong nước nằm ngoài khu công nghiệp; kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án theo quy định hiện hành;

b) Kịp thời cung cấp thông tin cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện các trường hợp dự án đầu tư vi phạm pháp luật nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện giám sát, kiểm tra, thanh tra và tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện các dự án và thực hiện giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ môi trường và Luật đất đai của các dự án và kiến nghị UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết các vấn đề liên quan đến dự án theo quy định hiện hành;

c) Chủ trì thực hiện thủ tục giới thiệu địa điểm đối với trường hợp xây dựng bãi tập kết cát, sỏi lòng sông và vật liệu xây dựng (nếu có). Khi tổ chức lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương phải có ý kiến chuyên ngành về địa điểm, sự phù hợp với quy hoạch để làm cơ sở cho các sở, ngành, địa phương và các đơn vị liên quan cho ý kiến; ngoài việc đề nghị các sở, ngành, địa phương cho ý kiến về các nội dung thuộc chức năng quản lý của ngành, có trách nhiệm đề nghị các sở, ngành, địa phương cho ý kiến về đề nghị thực hiện dự án, ý kiến về chủ trương đầu tư dự án đối với trường hợp quy định tại Điểm a, khoản 6 Điều 3 Quy chế này.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Thẩm định và có ý kiến chuyên ngành về sự phù hợp của dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, nhu cầu sử dụng đất; các yêu cầu về môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản khác có liên quan; việc chấp hành pháp luật đất đai và môi trường của nhà đầu tư; các ý kiến theo chức năng quản lý nhà nước; ý kiến về chủ trương đầu tư;

b) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xử lý những trường hợp vi phạm theo thẩm quyền; công bố công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh, của Sở Tài nguyên và Môi trường các dự án đầu tư không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất vì lý do bất khả kháng; các dự án được gia hạn.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp thẩm tra công nghệ đối với các dự án đầu tư có nội dung chuyển giao công nghệ do Sở Kế hoạch và Đầu tư và các Sở, ngành khác có liên quan cung cấp; quản lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ đối với các dự án đầu tư có nội dung chuyển giao công nghệ của các nhà đầu tư;

b) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Thẩm định và có ý kiến chuyên ngành đối với những dự án có sử dụng công nghệ thuộc Danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ; các ý kiến theo chức năng quản lý nhà nước;

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành trong phạm vi thẩm quyền được giao, xử lý ngay những trường hợp vi phạm hoặc thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện các trường hợp dự án đầu tư vi phạm pháp luật nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung quy hoạch ngành cho các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Cung cấp thông tin về quy hoạch hệ thống điện, mạng lưới thương mại và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, quy hoạch ngành theo chức năng quản lý theo đề nghị của cơ quan chức năng có liên quan;

b) Thẩm tra, thẩm định và có ý kiến về các vấn đề thuộc lĩnh vực quản lý, sự phù hợp của dự án đối với quy hoạch phát triển ngành; ý kiến về chủ trương đầu tư.

Điều 14. Trách nhiệm của Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp, xử lý thông tin về dự án đầu tư do các cơ quan có liên quan cung cấp, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ liên quan đến chính sách pháp luật thuế, quản lý việc chấp hành các quy định của pháp luật về thuế đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Thống kê, tổng hợp danh sách các dự án đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định; kết quả thực hiện nghĩa vụ thuế và tài chính, về đất đai theo quy định của pháp luật, định kỳ 6 tháng gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành trong phạm vi thẩm quyền được giao, xử lý ngay những trường hợp vi phạm hoặc thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện các trường hợp dự án đầu tư vi phạm pháp luật nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành.

Điều 15. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và các đơn vị khác

1. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND cấp huyện liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền.

2. Phối hợp, xử lý thông tin về dự án đầu tư xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp để tổ chức quản lý nhà nước về đầu tư đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện có liên quan giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật hiện hành trong phạm vi thẩm quyền được giao, xử lý ngay những trường hợp vi phạm hoặc thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan, UBND cấp huyện các trường hợp dự án đầu tư vi phạm pháp luật nhưng không thuộc thẩm quyền xử lý của ngành.

4. Thẩm định và có ý kiến về sự phù hợp của dự án đầu tư với quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thuộc chức năng quản lý.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Chủ trì thực hiện:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan thẩm tra hồ sơ, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với các TTHC theo thẩm quyền;

b) Tổ chức theo dõi, đôn đốc doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư xây dựng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên địa bàn huyện;

c) Tiếp nhận và xử lý thông tin về dự án đầu tư xây dựng do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp để phối hợp tổ chức quản lý nhà nước về đầu tư đối với các dự án đầu tư của doanh nghiệp;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan nhà nước có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với các trường hợp bị thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Phối hợp thực hiện:

a) Có ý kiến về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, địa điểm, ranh giới, diện tích, hiện trạng sử dụng đất; ý kiến về nhu cầu sử dụng đất, chủ trương chủ trương đầu tư của dự án đầu tư;

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan giám sát việc chấp hành các quy định của Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Đất đai và các quy định khác đối với các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Trong phạm vi thẩm quyền được giao, xử lý ngay những trường hợp vi phạm hoặc thông báo kịp thời cho các cơ quan quản lý cùng cấp xử lý theo quy định của pháp luật;

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, môi trường và đất đai. Thông báo kịp thời cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ban, ngành có liên quan các trường hợp dự án đầu tư vi phạm pháp luật để phối hợp xử lý;

d) Cung cấp hồ sơ địa chính có liên quan đến địa điểm khu đất trên địa bàn, thông tin về đấu nối công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường khi cần thiết thực hiện bàn giao mốc ranh giới khu đất trên thực địa để nhà đầu tư triển khai dự án.

Điều 17. Trách nhiệm của Nhà đầu tư

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của hồ sơ đăng ký đầu tư và các văn bản gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư, nhà đầu tư có trách nhiệm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, lao động và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Nhà đầu tư có trách nhiệm triển khai dự án theo đúng nội dung quy định tại các văn bản và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Cung cấp các văn bản, tài liệu, thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra, thanh tra, giám sát hoạt động đầu tư cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Chương III **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 18. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong chấp hành Quy chế này và có nhiều sáng kiến trong công tác tăng cường mối quan hệ phối hợp; cung cấp, xử lý và giải quyết công việc kịp thời, đạt kết quả cao; giúp đỡ các doanh nghiệp chấp hành đúng quy định của pháp luật thì được khen thưởng theo quy định.

2. Các cơ quan nhà nước để xảy ra tình trạng cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sách nhiễu, cố tình gây khó khăn cho nhà đầu tư hoặc cản trở việc phối hợp với các cơ quan chức năng có liên quan; vi phạm các quy định tại Quy chế này thì Thủ trưởng cơ quan hoặc Chủ tịch UBND cấp huyện phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh. Các cá nhân, đơn vị vi phạm, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 19. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc ngành, cấp tổ chức thực hiện.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh, các tổ chức, cá nhân và các nhà đầu tư phản ánh kịp thời về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi bổ sung cho phù hợp. / *Thợ*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tử Quỳnh